|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LẠNG SƠN  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

### *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026*

### BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ QUYẾT SỐ ****22/2022/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **NGHỊ QUYẾT 22**  Quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030  Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;  Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;  Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;  Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;  Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;  Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;  Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13**/**2020**/**NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;  Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;  Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp | **NGHỊ QUYẾT MỚI**  Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết **22/2022/NQ-HĐND** ngày 10/12/2022 của hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030  Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;  Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;  Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;  Luật Bảo hiểm xã hội 41/2024/QH15;    Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;  Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;  Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;  Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;  Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;  Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Chính phủsửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13**/**2020**/**NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn  nuôi**;**  Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;  Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...”.  Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.    Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày ….tháng …năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết **22/2022/NQ-HĐND** ngày 10/12/2022 của hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030 ; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp. | Chỉnh sửa tên gọi của Nghị quyết cho phù hợp |
| **Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ**  1. Hỗ trợ đối với chủ cơ sở chăn nuôi a) Đối với trâu, bò, ngựa, dê: hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi;  b) Đối với lợn: hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi. c) Đối với chó, mèo: hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi. 2. Hỗ trợ những người có nhiệm vụ trực tiếp tham gia xử lý tiêu hủy gia súc bị chết do phản ứng với vắc xin sau tiêm phòng bệnh bắt buộc theo kế hoạch hàng năm và tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch theo quy định: Mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết. | **Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030:  Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau: “Đối với trâu, bò, ngựa, dê: hỗ trợ 50.000 đồng/kg hơi”.  Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 như sau: “Đối với lợn: hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi”.  Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau: “Hỗ trợ những người có nhiệm vụ trực tiếp tham gia xử lý tiêu hủy gia súc bị chết do phản ứng với vắc xin sau tiêm phòng bệnh bắt buộc theo kế hoạch hàng năm và tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch theo quy định, mức hỗ trợ:  + Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết;  + Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”. | Thay đổi phù hợp với quy định hiện hành |
| Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./. | **Điều 4.** Điều khoản thi hành  1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng .. năm 2026.  2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND không bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục được thực hiện.  Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa .... , Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./. |  |